

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Vinh.

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 32, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn M, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 237/1, ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/7/2019.

Hai người chung sống hạnh phúc được 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, hai người không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Hoàng Văn M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Khải H, sinh ngày 11/12/2019, hiện nay con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, bà không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

- Ông Hoàng Văn M là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với ông Hoàng Văn M, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Hoàng Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Văn M.

[2] Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng Văn M chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/7/2019, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Nguyễn Thị Thu H và các chứng cứ nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H, ông M đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông M. Ông M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của hai đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Hoàng Văn M, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau một người con chung tên Hoàng Khải H, sinh ngày 11/12/2019, hiện nay con chung do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Ông M vắng mặt nên không có ý kiến về nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần chấp nhận theo yêu cầu nuôi con khi ly hôn của bà H. Ông M có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi

tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà H khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà H cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Hoàng Văn M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Hoàng Văn M.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu H được giao giữ nuôi con chung tên Hoàng Khải H, sinh ngày 11/12/2019, đến tuổi trưởng thành. Ông Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Hà đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007913 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vinh – Nguyễn Thị Bích Tuyên

Phạm Văn Thái